

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học ; Chuyên ngành: Gây mê hồi sức

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: VŨ HOÀNG PHƯƠNG
- Ngày tháng năm sinh: 30-09-1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: *xã Tiên Tiến – huyện Tiên Lãng – thành phố Hải Phòng.*
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 21/103 Cù Chính Lan – phường Khương Mai – quận Thanh Xuân – thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Vũ Hoàng Phương

Khoa Gây mê hồi sức và Chống đau

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng - Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0912300978;

E-mail: vuhoangphuong@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 1996 đến năm 2002: Học Bác sĩ đa khoa tại trường Đại học Y Hải Phòng.
- Từ năm 2003 đến năm 2006: Học bác sĩ Nội trú bệnh viện chuyên ngành Gây mê hồi sức tại trường Đại học Y Hà Nội.
- Từ năm 2012 đến năm 2016: Học Nghiên cứu sinh chuyên ngành Gây mê hồi sức tại trường Đại học Y Hà Nội.
- Từ năm 2007 đến nay: Giảng viên Bộ môn Gây mê hồi sức - Trường Đại học Y Hà Nội:
 - + Từ năm 2007 đến tháng 01/2017: Giảng viên Bộ môn Gây mê hồi sức, bác sĩ chuyên khoa Gây mê hồi sức, làm việc tại Trung tâm Gây mê & Hồi sức ngoại khoa - Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Từ tháng 01/2017 đến tháng 04/2017: Giảng viên Bộ môn Gây mê hồi sức, Trưởng khoa Gây mê hồi sức - Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Hà Nội.

+ Từ tháng 12/2017 đến nay: Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp – Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

+ Từ tháng 04/2017 đến nay: Bác sĩ chuyên khoa GMHS, làm việc tại khoa GMHS & chống đau - Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

+ Từ tháng 02/2021 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Gây mê hồi sức - Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Từ 2020 đến nay: Bí thư chi bộ Gây mê hồi sức - Trường Đại học Y Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay:

+ Bí thư chi bộ Gây mê hồi sức – Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Giáo vụ sau đại học bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Hà Nội.

+ Phó Trưởng phòng KHTH - Trường đơn vị Đào tạo & Chỉ đạo tuyển, Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa GMHS – Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn, Hà Nội.

- Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Gây mê hồi sức - Trường Đại học Y Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Số 1 Tôn Thất Tùng - Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 09 năm 2002; số văn bằng: B436796; ngành: Y khoa; chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hải Phòng - Việt Nam.

- Được cấp bằng BSNT ngày 12 tháng 10 năm 2007; số văn bằng: C000368; ngành: Y học, chuyên ngành: Gây mê hồi sức; Nơi cấp bằng BSNT (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội - Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 06 năm 2010; số văn bằng: A003183; ngành: Y học, chuyên ngành: Gây mê hồi sức; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội - Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 12 năm 2016; số văn bằng: 006123; ngành: Y học; chuyên ngành: Gây mê hồi sức; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội - Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: *Hồi sức ngoại khoa (hồi sức chấn thương sọ não nặng, hồi sức bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn, cai máy thở ở bệnh nhân hồi sức ngoại khoa).*

Hướng nghiên cứu 2: *Nghiên cứu gây tê vùng và giảm đau sau mổ dưới hướng dẫn của siêu âm cho các phẫu thuật như chi dưới (khớp háng, khớp gối), chi trên (khớp vai), phẫu thuật cột sống, phẫu thuật vùng bụng dưới.*

Hướng nghiên cứu 3: *Gây mê cho một số đối tượng có nguy cơ cao (người cao tuổi, phẫu thuật tiêu hóa lớn, phẫu thuật tim, phẫu thuật chấn thương chỉnh hình...).*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 08 Bác sĩ nội trú bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp bác sĩ nội trú tại Trường Đại học Y Hà Nội (trong đó hướng dẫn chính 06 Bác sĩ nội trú).
- Đã hướng dẫn 05 học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ tại Trường Đại học Y Hà Nội (trong đó hướng dẫn chính 04 học viên cao học).
- Đã tham gia 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước, đã nghiệm thu đạt loại khá năm 2015.
- Đã chủ trì 02 đề tài NCKH cấp cơ sở, đã nghiệm thu.
- Đã công bố 53 bài báo và báo cáo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 02 báo cáo poster tại Hội nghị Gây mê Thế giới (năm 2016 – tác giả chính và 2021 – đồng tác giả).
- Số lượng sách đã xuất bản: 02, thuộc nhà xuất bản có uy tín.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2010 vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện đề án 1816 của Bộ Y tế giai đoạn 2008 - 2010.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2020, 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

- Trung thành với tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc giáo dục sinh viên.
- Là một cán bộ giảng dạy mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời là một cán bộ quản lý hết lòng vì công việc, vì sự phát triển bền vững của bộ môn Gây mê hồi sức và Trường Đại học Y Hà Nội.
- Phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị.
- Quan hệ với đồng nghiệp tốt, với sinh viên đúng mức. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên và đồng nghiệp.
- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội qui, qui định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của nhà trường và các qui định của bệnh viện.
- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp. Lên lớp đúng giờ.
- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều học viên và sinh viên giỏi. Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như phục vụ điều trị và chăm sóc sức khỏe bệnh nhân.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị, nhà trường và bệnh viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 15 năm thâm niên đào tạo.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			0	0	10,8	299,8	310,6/310,6/280
2	2017-2018			2		10,8	309,6	320,4/370,4/280
3	2018-2019			2		18,2	329,8	348/398/280
03 năm học cuối								
4	2019-2020			0		7,5	351,2	358,7/358,7/280
5	2020-2021			3		4,0	287,2	291,2/366,2/320
6	2021-2022			3		4,0	351,4	355,4/430,4/310

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số b ằ n g : n ă m c ấ p:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Bằng DELF B1 tiếng Pháp

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 Tiếng Anh

Đã được cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh trình độ B2 vào ngày 14 tháng 02 năm 2015; số chứng chỉ: 5632/2015; Nơi cấp chứng chỉ (trường, nước): Trường Đại học Thái Nguyên - Việt Nam.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	CH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Việt Đức		x		x	2016-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	30/11/2018
2	Phạm Thị Hiền		x		x	2016-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	30/11/2018
3	Nguyễn Văn Hoàng		x		x	2016-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	03/12/2018
4	Trịnh Duy Hưng		x	x		2016-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	03/12/2018
5	Phạm Anh Sơn		x	x		2016-2018	Trường Đại học Y Hà Nội	03/12/2018
6	Nguyễn Thị Mai		x	x		2018-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
7	Hoàng Văn Tuấn		x	x		2018-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	16/12/2019
8	Nguyễn Anh Tuấn		x	x		2018-2020	Trường Đại học Y Hà Nội	15/01/2021
9	Trần Thị Vân		x	x		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	21/01/2021
10	Khuong Hải Yến		x	x		2019-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	21/01/2021
11	Nguyễn Khánh Dư		x	x		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
12	Trần Hữu Hiếu		x	x		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	28/02/2022
13	Dương Nữ Diệp Anh		x	x		2020-2021	Trường Đại học Y Hà Nội	08/03/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Gây mê hồi sức	GT	NXB Y học 2014	12	Biên soạn	59 - 66; 111-122; 347 - 350	Số 3390/QĐ-ĐHYHN ngày 25/9/2014
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Bài giảng Gây mê hồi sức cơ sở	GT	NXB Y học 2020 (tái bản)	15	Biên soạn	44 - 51	Số 4793/QĐ-ĐHYHN ngày 26/10/2017

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu quy trình kỹ thuật của LiCOX theo dõi liên tục áp lực oxy tổ chức não trong tiền lượng và hướng dẫn điều trị chấn thương sọ não nặng	CN	Đề tài nhánh của đề tài cấp Nhà nước	2013-2015	23/11/2015 Loại khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Đánh giá hiệu quả kiểm soát đường thở và mức độ tổn thương họng của mask thanh quản i-gel so với mask thanh quản cổ điển	CN	Cấp cơ sở	2019 – 2020	30/08/2021 Đạt
2	Đánh giá hiệu quả của phương pháp truyền dịch theo đích dưới hướng dẫn của esCCO so với truyền dịch tự do trong phẫu thuật tiêu hoá lớn	CN	Cấp cơ sở	2021 – 2022	09/06/2022 Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính (đánh dấu ✓)	Tên tạp chí, kỹ yếu khoa học/ISSN/ISBN	Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<i>Trước khi được công nhận Tiên sĩ</i>								
1	So sánh ảnh hưởng trên đông máu của dung dịch Stabisol và dung dịch Refortan ở bệnh nhân phẫu thuật chấn thương chỉnh hình chi dưới	03	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			64/5, 35-40	2009
2	Vai trò của theo dõi liên tục áp lực oxy tổ chức não trong điều trị bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	02	✓	Tạp chí Y dược học Quân sự ISSN: 1859 – 0748			2/39, 210 -216	2014
3	Bước đầu đánh giá vai trò của theo dõi áp lực oxy tổ chức não trong chẩn đoán tình trạng chết não: một số ca lâm sàng	02	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			939, 135 - 138	2014
4	Đánh giá giá trị tiên lượng của theo dõi liên tục áp lực oxy tổ chức não trong điều trị bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	02	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			11/985, 29-33	2015

Sau khi được công nhận Tiến sĩ								
Các bài báo, báo cáo khoa học Quốc tế								
5	Assessment the effects of brain tissue oxygen guided treatment in patients with severe traumatic brain injury in Vietnam	2	✓	Anesthesia and analgesia ISSN: 00032999, 15267598	ISI (IF: 2,66; Q1) DOI: 10.1213/01.ane.0000 492573.46411.2d		123/ Supp 2 3S	2016
6	Postoperative Pain Management among Registered Nurses in a Vietnamese Hospital	7	✓	The Scientific World Journal ISSN: 1537744X, 23566140	Scopus (IF:2,11; Q3) DOI: 10.1155/2020/6829153		Aug 11	2020
7	Predictive value of the negative inspiratory force index as a predictor of weaning success: a cross- sectional study	5	✓	Acute and Critical Care ISSN: 25866052, 25866060	Scopus (IF:0,99; Q2) DOI: 10.4266/acc.2020.00598		35/4, 279-285	2020
8	Improving Hospital's Quality of Service in Vietnam: The Patient Satisfaction Evaluation in Multiple Health Facilities	5		Hospital Topics ISSN: 00185868, 19399278	Scopus (IF: 1,13; Q4) DOI: 10.1080/00185868.202 1.1969871		1-11	2021
9	Patients' Active Participation in Postoperative Pain Management in an Urban Hospital of Vietnam: Implications for Patient Empowerment	6	✓	Hospital Topics ISSN: 00185868, 19399278	Scopus (IF: 1,13; Q4) DOI: 10.1080/00185868.202 1.2014767			2021
10	ECMO support therapy successfully treated with ARDS caused by severe pulmonary contusion with wall chest necrosis: a case report	3		Anesthesia and analgesia ISSN: 00032999, 15267598	ISI (IF: 2,66; Q1) DOI: 10.1213/01.ane.000079 1544.44545.82		133/ 3 Supp 2, 1899	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Các bài báo, báo cáo khoa học trong nước								
11	Đánh giá hiệu quả khởi mê bằng propofol-TCI theo nồng độ đích huyết tương trên bệnh nhân mổ tim hở	03		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1015, 221-224	2016
12	ECMO trên bệnh nhân ARDS do đung dập phổi nặng kèm tổn thương thành ngực: một số ca lâm sàng	03	✓	Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1015, 155-158	2016
13	Thực trạng đau và thái độ của bệnh nhân với điều trị đau sau mổ tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức	02		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1015, 191-193	2016
14	Đánh giá hiệu quả của phác đồ điều trị dựa vào theo dõi oxy tổ chức não trong chấn thương sọ não nặng	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			1/99, 73-80	2016
15	Một số đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng có liên quan đến kết quả điều trị của bệnh nhân sau phẫu thuật cấp cứu lấy sỏi đường mật tại đơn vị hồi sức tích cực bệnh viện Việt Đức	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			453/1, 134-138	2017
16	Rối loạn lưu lượng máu não và chuyển hóa não trong chấn thương sọ não nặng	03		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1075, 126 - 133	2018
17	So sánh ảnh hưởng của gây tê liên tục trong ống cơ khép và thần kinh đùi sau phẫu thuật nội soi khớp gối	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			472/2, 25-29	2018
18	Đánh giá mối liên quan giữa chỉ số phản ứng với áp lực của não (PRx) với áp lực nội sọ và áp lực tưới máu não ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			476/1-2, 48 - 51	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

19	Đánh giá thay đổi của chỉ số phản ứng áp lực não PRx trong điều trị tăng áp lực nội sọ bằng truyền Mannitol ở bệnh nhân chấn thương sọ não nặng	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			482/1, 33-37	2019
20	Đánh giá giá trị tiên lượng cai thở máy thành công của chỉ số thở nhanh nông ở bệnh nhân hồi sức ngoại khoa	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			123/7, 121-127	2019
21	So sánh hiệu quả giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê ống cơ khớp liên tục với phương pháp gây tê ngoài màng cứng liên tục ở bệnh nhân phẫu thuật khớp gối	02		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			489/1, 19 - 23	2020
22	Đánh giá vai trò tiên lượng tử vong của nồng độ n-terminal pro-brain natriuretic peptide huyết tương ở bệnh nhân nhiễm khuẩn nặng, sốc nhiễm khuẩn	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			125/1, 32-38	2020
23	Ảnh hưởng trên sức mạnh cơ tứ đầu đùi của phương pháp giảm đau gây tê ống cơ khớp liên tục ở bệnh nhân sau mổ nội soi khớp gối	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			125/1, 39-46	2020
24	Hiệu quả giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê ống cơ khớp liên tục dưới hướng dẫn của siêu âm ở bệnh nhân phẫu thuật khớp gối	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			125/1, 56-62	2020
25	So sánh giá trị tiên lượng cai thở máy thất bại của chỉ số thở nhanh nông và nhịp thở ở bệnh nhân hồi sức ngoại khoa	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			128/4, 105-112	2020
26	Thực trạng và tính hợp lý của sử dụng kháng sinh theo kinh nghiệm trong điều trị viêm phúc mạc thứ phát	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			128/4, 78-84	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

27	Hiệu quả dự phòng tụt huyết áp của ephedrin trộn với propofol khi khởi mê ở người cao tuổi	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			133/9, 79-85	2020
28	Hiệu quả kiểm soát đường thở và mức độ tổn thương vùng hầu họng của mask thanh quản i-gel so với mask thanh quản cổ điển	04	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			134/10, 22-27	2020
29	Xử trí tai biến giảm vận động chi dưới sau tê tủy sống bằng lipid 20% truyền tĩnh mạch: báo cáo ca lâm sàng	02		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			134/10, 28-33	2020
30	So sánh hiệu quả dự phòng tụt huyết áp của phenylephrine với ephedrine khi khởi mê bằng propofol ở người cao tuổi	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			134/10, 34-41	2020
31	Đặc điểm vi sinh và tình trạng kháng kháng sinh của các loại vi khuẩn gây viêm phúc mạc thứ phát	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			134/10, 78-84	2020
32	Khảo sát tình trạng lo âu, stress trước phẫu thuật ở bệnh nhân mổ phìên tại khoa chấn thương chỉnh hình và y học thể thao bệnh viện Đại học Y Hà Nội	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			134/10, 85-91	2020
33	Phẫu thuật cấp cứu tim hở tại bệnh viện Đại học Y Hà Nội	06		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			134/10, 102-108	2020
34	Đánh giá hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật thay khớp háng của phương pháp gây tê cơ vuông thắt lưng liên tục dưới hướng dẫn siêu âm	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			138/2, 101-107	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

35	Đánh giá kết quả vô cảm của phương pháp gây tê khoang cùng dưới hướng dẫn của siêu âm	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			138/2, 148-156	2021
36	Đánh giá sự thay đổi một số chỉ số tuần hoàn, hô hấp, cơ học phổi của phương thức hỗ trợ áp lực (PSV) so với phương thức hỗ trợ đồng thời cách quãng (SIMV) ở bệnh nhân bỏ thở máy sau mổ	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			140/4, 32-39	2021
37	Tìm hiểu mối tương quan giữa nồng độ NT - proBNP với thang điểm SOFA, Apache II và nồng độ Procalcitonin huyết tương ở bệnh nhân nhiễm khuẩn nặng, sốc nhiễm khuẩn	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			140/4, 63-68	2021
38	So sánh ảnh hưởng trên năng lượng gián tiếp của phương thức PSV so với phương thức SIMV ở bệnh nhân bỏ thở máy sau mổ	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			142/6, 21-27	2021
39	So sánh hiệu quả giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê cơ vuông thắt lưng liên tục so với gây tê ngoài màng cứng ở bệnh nhân phẫu thuật thay khớp háng	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			142/6, 45-52	2021
40	Đánh giá thay đổi khí máu động mạch và điện giải đồ trong mổ ở bệnh nhân phẫu thuật tán sỏi thận qua da	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			142/6, 93 - 99	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

41	Đánh giá kết quả giảm đau trong mổ của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống thắt lưng hai bên dưới hướng dẫn của siêu âm ở bệnh nhân phẫu thuật cột sống thắt lưng	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			142/6, 100-107	2021
42	Hiệu quả giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê mặt phẳng cơ dựng sống (erector spinae plane block) cho phẫu thuật tim hở	08		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			142/6, 219-227	2021
43	Tổn thương thận cấp sau phẫu thuật tim sử dụng tuần hoàn ngoài cơ thể	06		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			142/6, 228-236	2021
44	So sánh hiệu quả giảm đau sau mổ của phương pháp gây tê cơ dựng sống thắt lưng hai bên so với phương pháp PCA morphine ở bệnh nhân phẫu thuật cột sống thắt lưng	02	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			143/7, 41-47	2021
45	Gây mê cho bệnh nhân có hội chứng Brugada	03		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			145/9, 152-157	2021
46	Một số yếu tố liên quan đến thay đổi khí máu động mạch và điện giải đồ trong mổ ở bệnh nhân phẫu thuật tán sỏi thận qua da	03	✓	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN: 2354-080X			147/11, 54-59	2021
47	So sánh hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật thoát vị bẹn ở trẻ em bằng gây tê thần kinh chậu bẹn chậu hạ vị với gây tê khoang cùng	04		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			509/2, 359-362	2021
48	Gây mê cho bệnh nhân phẫu thuật cắt u tủy thượng thận	03		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			511/1, 239-242	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

49	Cảm giác đau dội ngược của phương pháp phong bế đám rối thần kinh cánh tay truyền liên tục qua catheter so với phương pháp tiêm một lần duy nhất sau phẫu thuật nội soi khớp vai	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			514/2, 93-98	2022
50	Hiệu quả giảm đau sau mổ phương pháp gây tê chọn lọc thân trên của đám rối thần kinh cánh tay một liều duy nhất dưới hướng dẫn của siêu âm ở bệnh nhân phẫu thuật nội soi khớp vai	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			514/2, 193-197	2022
51	Khảo sát thay đổi một số chỉ số huyết động trong mô và khí máu động mạch ở bệnh nhân phẫu thuật tiêu hóa lớn	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			514/2, 238-242	2022
52	Khảo sát thay đổi một số chỉ số huyết động trong mô ở bệnh nhân phẫu thuật tiêu hóa lớn được truyền dịch theo đích dưới hướng dẫn của escco	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			515/2, 9-13	2022
53	Phong bế thần kinh thẹn tiêm một lần dưới hướng dẫn siêu âm ở bệnh nhân phẫu thuật cắt trĩ	02	✓	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			515/2, 43-46	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **04 (số thứ tự 5,6,7,9)**

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Hoàng Phương